

Số: 87 /2024/NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày 11 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư đồng thời đáp ứng điều kiện loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa hoặc dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 19**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13, Luật số 47/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Luật số 43/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Xét Tờ trình số 2323/TTr-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư đồng thời đáp ứng điều kiện loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa hoặc dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách - Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh mà đáp ứng một trong hai điều kiện:

1. Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định (sau đây gọi tắt là dự án xã hội hóa).

2. Dự án phi lợi nhuận.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến dự án đầu tư, cho thuê đất và miễn tiền thuê đất theo quy định của pháp luật.
2. Tổ chức, cá nhân được Nhà nước cho thuê đất và được miễn tiền thuê đất theo quy định của Nghị quyết này.
3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Điều kiện áp dụng chế độ ưu đãi

Để được áp dụng chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo Nghị quyết này, dự án quy định tại Điều 1 phải bảo đảm các điều kiện sau:

1. Dự án phải phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch ngành, lĩnh vực, quy hoạch xây dựng và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có).
2. Dự án đã triển khai thực hiện và đi vào hoạt động theo đúng tiến độ, mục tiêu, quy mô đầu tư đã được quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư, quyết định chấp thuận nhà đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định của pháp luật có liên quan. Khi dự án hoàn thành, đi vào hoạt động phải đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc Dự án phi lợi nhuận.

Điều 4. Chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất

1. Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thuê (nhưng không quá 50 năm) đối với:
 - a) Dự án phi lợi nhuận;
 - b) Dự án xã hội hóa thực hiện tại địa bàn huyện Tuyên Hóa, huyện Minh Hóa, huyện Quảng Ninh, huyện Lệ Thủy, huyện Bố Trạch, huyện Quảng Trạch và các xã thuộc thị xã Ba Đồn;
 - c) Dự án thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi xã hội hóa:
 - Các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo cấp học phổ thông; trường đại học;
 - Các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, gồm: trường cao đẳng; trường trung cấp; trung tâm giáo dục nghề nghiệp hoạt động theo Luật giáo dục nghề nghiệp;
 - Các dự án thuộc lĩnh vực y tế, gồm: bệnh viện đa khoa từ 100 giường bệnh trở lên; bệnh viện chuyên khoa từ 50 giường bệnh trở lên; cơ sở chăm sóc người cao tuổi;
 - Các dự án thuộc lĩnh vực văn hóa, gồm: bảo tàng tư nhân; cơ sở bảo tồn và hành nghề truyền thống; khu văn hóa đa năng ngoài công lập; thư viện tư nhân phục vụ cộng đồng;

- Các dự án thuộc lĩnh vực thể thao, gồm: cơ sở đào tạo, huấn luyện vận động viên thể thao năng khiếu và thành tích cao; cơ sở lưu trú, ký túc xá của vận động viên thể thao;

- Các dự án thuộc lĩnh vực môi trường.

2. Miễn tiền thuê đất cho 50% thời gian thuê (nhưng không quá 25 năm) kể từ ngày có quyết định cho thuê đất đối với các dự án xã hội hóa còn lại ngoài các dự án quy định tại khoản 1 Điều này tại địa bàn thành phố Đồng Hới.

3. Miễn tiền thuê đất cho 80% thời gian thuê (nhưng không quá 40 năm) kể từ ngày có quyết định cho thuê đất đối với các dự án xã hội hóa còn lại ngoài các dự án quy định tại khoản 1 Điều này tại địa bàn các phường thuộc thị xã Ba Đồn.

Điều 5. Quy định chuyển tiếp

Trường hợp dự án đang được hưởng chính sách ưu đãi tương ứng đã được quy định trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được áp dụng chính sách ưu đãi đó cho thời gian được hưởng ưu đãi còn lại của dự án.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ quyền hạn được giao giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024, có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua. Nghị quyết này có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2035 hoặc cho đến khi được cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ (tùy điều kiện nào đến trước).

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, Tài chính, TN&MT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT HỖND, UBND, UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HỖND tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HỖND tỉnh, UBND tỉnh;
- Sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Tổ đại biểu và đại biểu HỖND tỉnh;
- TT HỖND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- TT Tin học - Công báo tỉnh;
- Đài PT-TH, Báo QB;
- Lưu: VT, CTHỖND.

CHỦ TỊCH

Trần Hải Châu